

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân

Ông Phương Văn Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 27/12/1991 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Liễu Thị T1, sinh năm 1964; Vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1997; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/12/2023 đến nay. Có mặt.

Trương Văn T2, tên gọi khác: không; Sinh ngày 17/5/1998 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L sinh năm 1977 và bà Lục Thị L1, sinh năm 1980); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/11/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trương Văn L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Người làm chứng: Hoàng Văn Q, sinh ngày 25/10/1994. Nơi cư trú: Lũng Rằng, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 ngày 27/11/2023, tổ công tác của Công an xã Q làm nhiệm vụ tại L thuộc xóm S - L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Trương Văn T2, sinh năm 1998, trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang ngồi dưới bụi rậm bên cạnh có bao thuốc lá màu trắng bên trong chứa 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, T2 khai là ma túy (H1) mua với Hoàng Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 200.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tạm giữ số chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α màu xanh dương biển kiểm soát 11K1-177.88; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A53; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu TOURISM.

Hồi 17 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn T2 khai bản thân sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng, T2 mua với Hoàng Văn T 02 lần, 01 lần mua vào ngày 25/11/2023 với số tiền 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 27/11/2023, T2 không có tiền nên thoả thuận cầm sợi dây chuyền bạc lấy 500.000 đồng ma túy. Khi gặp nhau, T cầm lấy sợi dây chuyền và đưa 01 gói ma túy tương đương với số tiền 200.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Trương Văn T2, Hồi 14 giờ 00 ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét người, chỗ ở Hoàng Văn T phát hiện và tạm giữ trên người T 01 sợi dây chuyền bằng kim loại; 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI, đã qua sử dụng.

Hoàng Văn T khai bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 9/2023, để có ma túy sử dụng, T bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời từ tháng 10/2023. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại hoặc nhắn tin qua ứng dụng messenger facebook, Trưởng hẹn địa điểm giao dịch. Sau đó T mới chia ma túy ra thành gói nhỏ tương ứng với số tiền mua. Gặp trực tiếp nhận tiền thì T đưa ma túy. T được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Trương Văn T2 02 lần.

Bán cho Hoàng Văn Q, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã L, huyện T 03 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng.

Như vậy, Hoàng Văn T được bán ma túy 05 lần cho 02 người thu được số tiền 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai người làm chứng Hoàng Văn Q. Lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch
Vật chứng vụ án: Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-177.88 cho chủ sở hữu Trương Văn L, sinh năm 1977, trú tại xóm L, xã X, huyện T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTK ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Trương Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai: Bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 9/2023, để có ma túy sử dụng, bị cáo bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời từ tháng 10/2023. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại hoặc nhắn tin qua ứng dụng messenger facebook, bị cáo hẹn địa điểm giao dịch. Sau đó bị cáo mới chia ma túy ra thành gói nhỏ tương ứng với số tiền mua. Gặp trực tiếp nhận tiền thì bị cáo đưa ma túy. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau: Bán cho Trương Văn T2 02 lần. Bán cho Hoàng Văn Q 03 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng.

Bị cáo T2 khai: Bản thân sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng, T2 mua với Hoàng Văn T 02 lần, 01 lần mua vào ngày 25/11/2023 với số tiền 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 27/11/2023, do không có tiền nên thỏa thuận cầm sợi dây chuyền bạc lấy 500.000 đồng ma túy. Khi gặp nhau, T cầm lấy sợi dây chuyền và đưa 01 gói ma túy tương đương với số tiền 200.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông L khai ông là bố đẻ của Trương Văn T2, ngày 27/11/2023 T2 sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-177.88 để đi mua ma túy ông không biết, chiếc xe này ông đứng tên chủ sở hữu. Ông xác nhận ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-177.88 cho ông. Nay ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa trong phần kết luận và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T2. Xử

phạt bị cáo Trương Văn T2 từ 12 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Trương Văn T2 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/11/2023 tại xóm S- L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (bật lửa, vỏ bao thuốc lá) tạm giữ của Trương Văn T2.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 một phong bì thư nguyên niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen số IMEI 1:864360057952759, số IMEI 2: 864360057952742, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T2”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình con dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 phong bì thư nguyên niêm phong, mặt trước ghi “Sợi dây chuyền bằng bạc phát hiện thu giữ trên người Hoàng Văn T ngày 22/12/2023 tại xóm L - L - T - Cao Bằng”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình con dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T.

Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màn hình cảm ứng màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Truy thu số tiền 800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo T bán ma túy.

Buộc các bị cáo chịu mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở chứng minh được: Hồi 11 giờ 30 ngày 27/11/2023, tại Lũng Chung thuộc xóm S

- L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác của Công an xã Q phát hiện bắt quả tang Trương Văn T2 tàng trữ 0,14 gam ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên T2 mua với Hoàng Văn T về để sử dụng cho bản thân.

Mở rộng điều tra xác định Hoàng Văn T được bán ma túy cho Trương Văn T2 02 lần, bán ma túy cho Hoàng Văn Q 03 lần thu được số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra còn được bán cho một số người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy và các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy nhiều lần nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,14g (Không phải mười bốn gam), hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Trương Văn T2 có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn T2 đã khai ra bị cáo Hoàng Văn T đã bán ma túy cho mình và giúp cơ quan điều tra điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân: Các bị cáo sử dụng ma túy là chất Nhà nước cấm dưới mọi hình thức nên đều là người có nhân thân xấu. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Trương Văn T2 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/11/2023 tại xóm S - L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng". 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước

ghi “Vật chứng (bật lửa, vỏ bao thuốc lá) tạm giữ của Trương Văn T2” là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo dùng điện thoại để trao đổi liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 sợi dây chuyền bằng bạc thu giữ trên người bị cáo T là của bị cáo T2 dùng để trao đổi mua ma túy với bị cáo T là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ khi khám xét người và chỗ ở của bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó trả lại cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-177.88, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2, ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương Văn L, sinh năm 1977, trú tại xóm L, xã X, huyện T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Hoàng Văn T đã bán ma túy 05 lần cho 02 người với tổng số tiền thu được là 800.000 đồng số tiền này cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trương Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T2 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 27/11/2023.

3. Truy thu: Số tiền 800.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Văn T.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Trương Văn T2 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/11/2023 tại xóm S - L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (bật lửa, vỏ bao thuốc lá) tạm giữ của Trương Văn T2”.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen số IMEI 1:864360057952759, số IMEI 2: 864360057952742, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T2

+ 01 sợi dây chuyền bằng bạc thu giữ trên người bị cáo T là của bị cáo T2 dùng để trao đổi mua ma túy với bị cáo T.

- Trả bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màn hình cảm ứng màu đen số IMEI 1: 8684240060618223/78, số IMEI 2: 8684240060618231/78 điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn T.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Hoàng Văn T và Trương Văn T2 mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã (bằng TB);
- Bị cáo;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lý Thị Hoài

